

Post: Contact:  
Air Navigation Department  
119 Nguyen Son Str.,  
Bo De Ward,  
Ha Noi, Viet Nam  
Tel: +84 24 38274191  
Fax: +84 24 38274194  
E-mail: and@caa.gov.vn  
Web: http://caa.gov.vn

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
**CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM**



**AIRAC**  
**AIP SUP**  
**43/26**  
**Có hiệu lực từ**  
**Effective from**  
**03 SEP 2026**  
**Được xuất bản vào**  
**Published on**  
**06 AUG 2026**

**KHAI THÁC ĐƯỜNG CÁT HẠ CÁNH 10L/28R TẠI**  
**CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC (VVPQ)**

**1 GIỚI THIỆU**

Ngày 23/07/2026, Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC 38/26 đã được phát hành nhằm thông báo về việc đưa vào khai thác đường CHC 10L/28R tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (VVPQ).

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này được phát hành để thay thế AIRAC AIP SUP 38/26 với các nội dung sau:

1.1 Điều chỉnh, bổ sung thông tin của đường CHC mới, khu vực tạm ngừng khai thác, hủy bỏ và thiết lập các vị trí đỗ biệt lập so với AIRAC AIP SUP 38/26.

- Điều chỉnh
  - Tọa độ, mức cao ngưỡng đường CHC 28R
  - Tọa độ ngưỡng đường CHC 10L
  - Tọa độ đài ILS/GP-DME (IQU)
  - Giờ hoạt động đài phụ trợ vô tuyến dẫn đường và hạ cánh: H24
- Bổ sung
  - Mức cao sân bay: 8 M
- Điều chỉnh và bổ sung
  - Sơ đồ sân bay – ICAO
  - Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay – ICAO
  - Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất – ICAO
- Hủy bỏ và thiết lập
  - Các vị trí đỗ biệt lập
- Tạm ngừng khai thác
  - Các đường lăn S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9

1.2 Những nội dung khác không thay đổi như đã công bố trong AIRAC AIP SUP 38/26.

Ghi chú: Việc thiết lập, sửa đổi, hủy bỏ các sơ đồ phương thức bay sẽ được công bố bằng tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC 44/26.

**2 CHI TIẾT**

**2.1 Những nội dung được điều chỉnh và bổ sung so với AIRAC AIP SUP 38/26**

Ghi chú: Những nội dung được điều chỉnh và bổ sung được bôi đậm.

**OPERATION OF RUNWAY 10L/28R AT PHU QUOC**  
**INTERNATIONAL AIRPORT (VVPQ)**

**1 INTRODUCTION**

On 23 JUL 2026, AIRAC AIP Supplement 38/26 was published to announce the putting RWY 10L/28R into operation at Phu Quoc International Airport.

This AIRAC AIP Supplement is issued to replace AIRAC AIP SUP 38/26 with the following contents:

1.1 Adjustment, addition of information on the new RWY, temporarily closed areas, withdrawal and establishment of Isolated stands compared with AIRAC AIP SUP 38/26.

- Adjustment
  - Coordinates, elevation of THR RWY 28R
  - Coordinates of THR RWY 10L
  - Coordinates of ILS/GP-DME (IQU)
  - Hours of operation of radio navigation and landing aids: H24
- Addition
  - Aerodrome elevation: 8 M
- Adjustment and addition
  - Aerodrome Chart – ICAO
  - Aircraft Parking/Docking Chart – ICAO
  - Aerodrome Ground Movement Chart – ICAO
- Withdrawal and establishment
  - Isolated stands
- Temporarily closed
  - TWYs S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9

1.2 The other contents remain unchanged as published in AIRAC AIP SUP 38/26.

Note: Establishment, revision and withdrawal of flight procedure charts will be published by AIRAC AIP SUP 44/26.

**2 DETAILS**

**2.1 The adjusted and added contents compared to the AIRAC AIP SUP 38/26**

Note: The adjusted and added contents are bold.

**2.1.1 Mức cao sân bay: 8 M**
**2.1.1 AD ELEV: 8 M**
**2.1.2 Các số liệu và đặc tính đường CHC**
**2.1.2 Runway physical characteristics**

| Ký hiệu đường CHC<br>Số<br>Designations<br>RWY<br>NR | Hướng thực<br>TRUE BRG | Kích thước đường CHC (M)<br>Dimension of RWY (M) | Sức chịu tải (PCR) bề mặt đường CHC và đoạn dừng<br>Strength (PCR) and surface of RWY and SW | Tọa độ ngưỡng đường CHC<br>Tọa độ cuối đường CHC<br>Độ chênh cao giữa mặt Geoid và Ellipsoid tại ngưỡng đường CHC<br>THR coordinates<br>RWY end coordinates<br>THR geoid undulation | Mức cao ngưỡng đường CHC và mức cao nhất của khu chạm bánh đường CHC tiếp cận chính xác<br>THR elevation and highest elevation of TDZ of precision APP RWY |
|------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                                    | 2                      | 3                                                | 4                                                                                            | 5                                                                                                                                                                                   | 6                                                                                                                                                          |
| 10L                                                  | 095.53°                | 3 300 x 45                                       | 820/R/A/W/T<br>Bê tông xi măng<br>820/R/A/W/T<br>Cement concrete                             | 101027.95N<br>1035847.24E<br>NIL<br>NIL                                                                                                                                             | THR 5.0 M<br>NIL                                                                                                                                           |
| 28R                                                  | 275.53°                | 3 300 x 45                                       | 820/R/A/W/T<br>Bê tông xi măng<br>820/R/A/W/T<br>Cement concrete                             | 101017.26N<br>1040035.12E<br>NIL<br>NIL                                                                                                                                             | THR 8.4 M<br>NIL                                                                                                                                           |

**2.1.3 Đài phụ trợ vô tuyến dẫn đường và hạ cánh**
**2.1.3 Radio navigation and landing aids**

| Loại đài phụ trợ,<br>Độ lệch từ,<br>Loại OPS hỗ trợ<br>(độ lệch từ tại trạm đối với VOR/ILS MLS) | Tên gọi | Tần số      | Giờ hoạt động      | Vị trí ăng ten phát<br>Tọa độ                      | Mức cao ăng ten phát của thiết bị đo khoảng cách (DME)               | Bán kính phạm vi cung cấp dịch vụ tính từ điểm tham chiếu GBAS | Ghi chú                                                                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|--------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Type of aid,<br>MAG VAR,<br>Type of supported OPS (for VOR/ILS MLS, give declination)            | ID      | Frequency   | Hours of operation | Position of transmitting antenna coordinates       | Elevation of distance measuring equipment (DME) transmitting antenna | Service volume radius from the GBAS reference point            | Remarks                                                                                                                                                                             |
| 1                                                                                                | 2       | 3           | 4                  | 5                                                  | 6                                                                    | 7                                                              | 8                                                                                                                                                                                   |
| ILS/LLZ RWY 28R                                                                                  | IQU     | 109.500 MHZ | <b>H24</b>         | 101029.0B<br>1035836.8Đ<br>101029.0N<br>1035836.8E |                                                                      | Không<br>NIL                                                   | Tầm phủ: 25 NM<br>Vị trí: Nằm trên tim đường CHC kéo dài; cách ngưỡng đường CHC 10L: 320 M<br>Coverage: 25 NM<br>Position: Located on CL of extended RWY and 320 M from THR RWY 10L |

|                       |     |                           |            |                                                    |        |              |                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------|--------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ILS/GP-DME<br>RWY 28R | IQU | 332.600<br>MHZ<br>CH 032X | <b>H24</b> | 101022.1B<br>1040024.7Đ<br>101022.1N<br>1040024.7E | 14.5 M | Không<br>NIL | Tầm phủ GP: 10 NM,<br>DME: 25 NM<br><br>Vị trí: Cách ngưỡng đường<br>CHC 28R 330 M, cách tìm<br>đường CHC 10L/28R 115<br>M<br><br>Coverage of GP: 10 NM,<br>DME: 25 NM<br>Position: 330 M from THR<br>RWY 28R, 115 M from<br>RCL 10L/28R    |
| ILS/LLZ RWY<br>10L    | IQC | 110.700<br>MHZ            | <b>H24</b> | 101016.2B<br>1040045.6Đ<br>101016.2N<br>1040045.6E |        | Không<br>NIL | Tầm phủ: 25 NM<br><br>Vị trí: Nằm trên tìm đường<br>CHC kéo dài, cách<br>ngưỡng đường CHC 28R<br>320 M<br><br>Coverage: 25 NM<br>Position: Located on CL of<br>extended RWY, 320 M<br>from THR RWY 28R                                      |
| ILS/GP-DME<br>RWY 10L | IQC | 330.200<br>MHZ<br>CH 044X | <b>H24</b> | 101030.6B<br>1035858.4Đ<br>101030.6N<br>1035858.4E | 12.0 M | Không<br>NIL | Tầm phủ GP: 10 NM,<br>DME: 25 NM<br><br>Vị trí: Cách ngưỡng đường<br>CHC 10L 330 M. Cách tìm<br>đường CHC 10L/28R là<br>115 M<br><br>Coverage of GP: 10 NM,<br>DME: 25 NM<br>Position: 330 M from THR<br>RWY 10L, 115 M from<br>RCL 10L/28R |

#### 2.1.4 Huỷ bỏ và thiết lập các vị trí đỗ biệt lập

2.1.4.1 Huỷ bỏ các vị trí đỗ biệt lập: Từ 0000 ngày 1/10/2026

Số lượng: 2

Vị trí:

- Vị trí 1: Được xác định tại sân quay đầu đường CHC 10R; cách đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc 1 471 M về phía Tây Nam và cách trạm nguồn đầu đường CHC 10R là 630 M về phía Bắc.
- Vị trí 2: Được xác định tại sân quay đầu đường CHC 28L; cách đài Kiểm soát không lưu Phú Quốc 1 681 M về phía Đông Nam và cách trạm nguồn đầu đường CHC 28L là 630 M về phía Bắc.

2.1.4.2 Thiết lập các vị trí đỗ biệt lập: Từ 0000 ngày 1/10/2026

Số lượng: 2

Vị trí:

- Vị trí 1: Được xác định trên đường lăn D10; cách đài Kiểm soát không lưu 1 300 M về phía Tây Nam và cách tìm đường CHC 10L/28R là 160 M về phía Bắc.
- Vị trí 2: Được xác định trên đường lăn D11; cách đài Kiểm soát không lưu 987 M về phía Đông Nam và cách tìm đường CHC 10L/28R là 160 M về phía Bắc.

#### 2.1.5 Tạm ngừng khai thác các đường lăn S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9: Từ 0000 ngày 1/10/2026

#### 2.1.6 Điều chỉnh và bổ sung các sơ đồ sau:

- a) Sơ đồ sân bay – ICAO: Từ 0000 ngày 3/9/2026 đến 2359 ngày 30/9/2026

Chi tiết xem tại trang 38.

Sơ đồ sân bay – ICAO: Từ 0000 ngày 1/10/2026

#### 2.1.4 Withdrawal and establishment of isolated stands

2.1.4.1 Withdrawal of isolated stands: From 0000 on 1 OCT 2026

Quantity: 2

Positions:

- Position 1: Located at turn pad area of RWY 10R; 1 471 M from Phu Quoc TWR to the South West and 630 M from power station of THR RWY 10R to the North.
- Position 2: Located at turn pad area of RWY 28L; 1 681 M from Phu Quoc TWR to the South East and 630 M from power station of THR-RWY 28L to the North.

2.1.4.2 Establishment of isolated stands: From 0000 on 1 OCT 2026

Quantity: 2

Positions:

- Position 1: Located at TWY D10; 1 300 M from TWR to the South West and 160 M from RCL RWY 10L/28R to the North.
- Position 2: Located at TWY D11; 987 M from TWR to the South East and 160 M from RCL RWY 10L/28R to the North.

#### 2.1.5 Temporary closed TWYs S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9: From 0000 on 1 OCT 2026

#### 2.1.6 Adjustment and addition of the following charts:

- a) Aerodrome Chart – ICAO: From 0000 on 3 SEP 2026 to 2359 on 30 SEP 2026

See page 38 for details.

Aerodrome Chart – ICAO: From 0000 on 1 OCT 2026

- Chi tiết xem tại trang 39.
- b) Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay – ICAO: Từ 0000 ngày 3/9/2026 đến 2359 ngày 30/9/2026
- Chi tiết xem tại trang 40.
- Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay – ICAO: Từ 0000 ngày 1/10/2026
- Chi tiết xem tại trang 41.
- c) Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất – ICAO: Từ 0000 ngày 3/9/2026 đến 2359 ngày 30/9/2026
- Chi tiết xem tại trang 42.
- Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất – ICAO: Từ 0000 ngày 1/10/2026
- Chi tiết xem tại trang 43.
- d) Sơ đồ chướng ngại vật sân bay – ICAO – Loại A (Các giới hạn khai thác) – Đường CHC 10L/28R
- Chi tiết xem tại trang 44.

## 2.2 Những nội dung không thay đổi như đã công bố trong AIRAC AIP SUP 38/26

### 2.2.1 Điều chỉnh ký hiệu đường CHC hiện hữu từ 10/28 thành 10R/28L

Ghi chú: Các nội dung khác liên quan đến đường CHC hiện hữu không thay đổi.

#### 2.2.2 Các cự ly công bố

See page 39 for details.

- b) Aircraft Parking/Docking Chart – ICAO: From 0000 on 3 SEP 2026 to 2359 on 30 SEP 2026
- See page 40 for details.
- Aircraft Parking/Docking Chart – ICAO: From 0000 on 1 OCT 2026
- See page 41 for details.
- c) Aerodrome Ground Movement Chart – ICAO: From 0000 on 3 SEP 2026 to 2359 on 30 SEP 2026
- See page 42 for details.
- Aerodrome Ground Movement Chart – ICAO: From 0000 on 1 OCT 2026
- See page 43 for details.
- d) Aerodrome Obstacle Chart – ICAO – Type A (Operating limitations) – RWY 10L/28R
- See page 44 for details.

## 2.2 The contents remain unchanged as published in AIRAC AIP SUP 38/26

### 2.2.1 Adjustment of the existing RWY designations from 10/28 to 10R/28L

Note: The other contents related to existing RWY remain unchanged.

#### 2.2.2 Declared distances

| Ký hiệu đường CHC<br>RWY Designator | Độ dốc RWY-SWY<br>Slope of RWY-SWY | Kích thước đoạn dừng (M)<br>SWY dimensions (M) | Kích thước khoảng trống (M)<br>CWY dimensions (M) | Kích thước dải bảo hiểm (M)<br>Strip dimensions (M) | Kích thước khu vực an toàn cuối đường CHC (M)<br>Dimensions of RWY end safety areas (M) |
|-------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                   | 2                                  | 3                                              | 4                                                 | 5                                                   | 6                                                                                       |
| 10L                                 | 0.1%                               | 100 x 60                                       | 400 x 280                                         | 3 620 x 280                                         | 240 x 90                                                                                |
| 28R                                 | 0.1%                               | 100 x 60                                       | 400 x 280                                         | 3 620 x 280                                         | 240 x 90                                                                                |

| Ký hiệu đường CHC<br>RWY Designator | Cự ly chạy đà cất cánh (M)<br>TORA (M) | Cự ly có thể cất cánh (M)<br>TODA (M) | Cự ly có thể dừng khẩn cấp (M)<br>ASDA (M) | Cự ly có thể hạ cánh (M)<br>LDA (M) | Ghi chú<br>Remarks |
|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 1                                   | 2                                      | 3                                     | 4                                          | 5                                   | 6                  |
| 10L                                 | 3 300                                  | 3 700                                 | 3 400                                      | 3 300                               | Không<br>NIL       |
| 28R                                 | 3 300                                  | 3 700                                 | 3 400                                      | 3 300                               | Không<br>NIL       |

### 2.2.3 Sân đỗ, đường lăn

### 2.2.3 Apron, taxiways

|   |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <p>Ký hiệu, bề mặt và sức chịu tải của sân đỗ</p> <p>Apron designation, surface and strength</p>                    | <p>Sân đỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Vị trí đỗ 2, 3, 3A, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Vị trí đỗ 7, 8, 9, 10, 11, Bê tông xi măng, PCR 660/R/B/W/U</li> </ul> <p>Sân đỗ 1C (Bao gồm các vị trí đỗ 15, 16, 17, 18, 19), Bê tông xi măng, PCR 960/R/A/W/T</p> <p>Apron</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Stands 2, 3, 3A, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Stands 7, 8, 9, 10, 11, Cement concrete, PCR 660/R/B/W/U</li> </ul> <p>Apron 1C (Including stands 15, 16, 17, 18, 19), Cement concrete, PCR 960/R/A/W/T</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2 | <p>Ký hiệu chiều rộng, bề mặt và sức chịu tải của đường lăn</p> <p>TWY designation, width, surface and strength</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường lăn A1, 25 M, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Đường lăn A2, 25 M, Bê tông nhựa, PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn A3, 25 M, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Đường lăn S, 23 M, Bê tông xi măng/Bê tông nhựa, PCR 820/R/A/W/T / PCR 700/F/A/W/T</li> <li>Đường lăn S1, 25 M, Bê tông xi măng/Bê tông nhựa, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn S2, 25 M, Bê tông xi măng/Bê tông nhựa, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn S4, 25 M, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Đường lăn S5, 25 M, Bê tông nhựa, PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn S6, 25 M, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Đường lăn S8, 25 M, Bê tông xi măng/Bê tông nhựa, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn S9, 25 M, Bê tông xi măng/Bê tông nhựa, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>Đường lăn B1, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn B10, 23 M, Bê tông nhựa, PCR 700/F/A/W/T</li> <li>Đường lăn D, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D1, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D7, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D8, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D9, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D10, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D11, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D12, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>Đường lăn D14, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY A1, 25 M, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>TWY A2, 25 M, Bituminous concrete, PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY A3, 25 M, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>TWY S, 23 M, Cement concrete/Bituminous concrete, PCR 820/R/A/W/T / PCR 700/F/A/W/T</li> <li>TWY S1, 25 M, Cement concrete/Bituminous concrete, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY S2, 25 M, Cement concrete/Bituminous concrete, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY S4, 25 M, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>TWY S5, 25 M, Bituminous concrete, PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY S6, 25 M, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>TWY S8, 25 M, Cement concrete/Bituminous concrete, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY S9, 25 M, Cement concrete/Bituminous concrete, PCR 660/R/B/W/U / PCR 680/F/C/X/U</li> <li>TWY B1, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY B10, 23 M, Bituminous concrete, PCR 700/F/A/W/T</li> <li>TWY D, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D1, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D7, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D8, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D9, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D10, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D11, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D12, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> <li>TWY D14, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T</li> </ul> |

|   |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Vị trí và mức cao của điểm kiểm tra đồng hồ độ cao<br>Altimeter checkpoint location and elevation | Vị trí: Đầu đường CHC 28L<br>Mức cao: 8.3 M<br>Position: RWY 28L<br>Elevation: 8.3 M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4 | Ghi chú<br>Remarks                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Vệt lằn N1, 15 M, Bê tông xi măng, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Vệt lằn N2, 15 M, Bê tông xi măng, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Vệt lằn N3, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Vệt lằn A, 25 M, Bê tông xi măng, PCR 850/R/B/X/U</li> <li>Taxilane N1, 15 M, Cement concrete, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Taxilane N2, 15 M, Cement concrete, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Taxilane N3, 23 M, Cement concrete, PCR 960/R/A/W/T</li> <li>Taxilane A, 25 M, Cement concrete, PCR 850/R/B/X/U</li> </ul> |

#### 2.2.4 Đèn và sơn kẻ dấu hiệu trên đường CHC và đường lằn

Đèn vạch dừng tại các đường lằn S, S1, S2, S5, S8, S9, B1, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14.

#### 2.2.4 RWY and TWY markings and LGT

Stop bars at TWYs: S, S1, S2, S5, S8, S9, B1, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14.

#### 2.2.5 Đèn và vị trí của thiết bị đo gió

- Tại đầu đường CHC 28R: Cách ngưỡng đường CHC 28R là 393.4 M, cách tìm đường CHC 10L/28R về phía Nam là 103.5 M
- Tại đầu đường CHC 10L: Cách ngưỡng đường CHC 10L là 410.5 M, cách tìm đường CHC 10L/28R về phía Bắc là 109 M.

#### 2.2.5 Anemometer location and LGT

- At RWY 28R: 393.4 M from THR RWY 28R, 103.5 M from RCL 10L/28R to the South.
- At RWY 10L: 410.5 M from THR RWY 10L, 109 M from RCL to the North.

#### 2.2.6 Đèn tiếp cận và đèn đường CHC

#### 2.2.6 Approach and RWY lighting

| Ký hiệu đường CHC<br>RWY Designator | Đèn tiếp cận<br>Loại<br>Chiều dài<br>Cường độ<br>APCH<br>LGT<br>Type<br>LEN<br>INTST     | Đèn ngưỡng<br>Màu sắc<br>Đèn cánh<br>THR<br>LGT<br>colour<br>WBAR | Đèn VASIS<br>(MEHT)<br>PAPI<br>VASIS<br>(MEHT)<br>PAPI | Đèn khu chạm bánh<br>Chiều dài<br>TDZ,<br>LGT<br>LEN | Đèn tìm đường CHC<br>Chiều dài<br>Giãn cách<br>Màu sắc<br>Cường độ<br>RWY Centre<br>LGT<br>Length<br>Colour<br>Spacing<br>INTST | Đèn lề đường CHC<br>Chiều dài<br>Giãn cách<br>Màu sắc<br>Cường độ<br>RWY edge<br>LGT<br>LEN<br>Colour<br>Spacing<br>INTST | Đèn cuối đường CHC<br>Màu sắc<br>Đèn cánh<br>RWY<br>End LGT<br>colour<br>WBAR | Đèn đoạn dừng<br>Chiều dài (M)<br>Màu sắc<br>SWY<br>LGT<br>LEN (M)<br>colour | Ghi chú<br>Remarks |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                                   | 2                                                                                        | 3                                                                 | 4                                                      | 5                                                    | 6                                                                                                                               | 7                                                                                                                         | 8                                                                             | 9                                                                            | 10                 |
| 10L                                 | Hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT I<br>900 M<br>LIH<br>PALS<br>CAT I<br>900 M<br>LIH   | Xanh lá cây<br>Có<br>Green<br>AVBL                                | PAPI Trái/3°<br>PAPI Left/3°                           | Không<br>NIL                                         | 3 300 M<br>15 M<br>Trắng/Đỏ<br>3 300 M<br>15 M<br>White/Red<br>LIH                                                              | 3 300 M<br>60 M<br>Trắng/Vàng<br>LIH<br>3 300 M<br>60 M<br>White/Yellow<br>LIH                                            | Đỏ<br>Không<br>Red<br>NIL                                                     | 100 M<br>Đỏ<br>100 M<br>Red                                                  | Không<br>NIL       |
| 28R                                 | Hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT II<br>900 M<br>LIH<br>PALS<br>CAT II<br>900 M<br>LIH | Xanh lá cây<br>Có<br>Green<br>AVBL                                | PAPI Trái/3°<br>PAPI Left/3°                           | 900 M                                                | 3 300 M<br>15 M<br>Trắng/Đỏ<br>LIH<br>3 300 M<br>15 M<br>White/Red<br>LIH                                                       | 3 300 M<br>60 M<br>Trắng/Vàng<br>LIH<br>3 300 M<br>60 M<br>White/Yellow<br>LIH                                            | Đỏ<br>Không<br>Red<br>NIL                                                     | 100 M<br>Đỏ<br>100 M<br>Red                                                  | Không<br>NIL       |

## 2.2.7 Bảng hệ số ma sát đường cất hạ cánh

## 2.2.7 Table of friction coefficients

| Ký hiệu đường<br>CHC<br>RWY designator | Chiều dài đo (M)<br>Measured length(M) | Hệ số ma sát ( $\mu$ )<br>Friction coefficients                                 |                                                                                 |                                                                                 |
|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|                                        |                                        | Vị trí đo tính từ tim đường<br>CHC (3 M)<br>Measured position from<br>RCL (3 M) | Vị trí đo tính từ tim đường<br>CHC (6 M)<br>Measured position from<br>RCL (6 M) | Vị trí đo tính từ tim đường<br>CHC (9 M)<br>Measured position from<br>RCL (9 M) |
| 1                                      | 2                                      | 3                                                                               | 4                                                                               | 5                                                                               |
| 10L                                    | 3 300                                  | 0.74                                                                            | 0.74                                                                            | 0.74                                                                            |
| 28R                                    | 3 300                                  | 0.74                                                                            | 0.74                                                                            | 0.74                                                                            |

## 2.2.8 Tải trọng tàu bay khai thác trên đường cất hạ cánh

## 2.2.8 The aircraft loading on RWY

PCR của đường CHC 10L/28R: 820/R/A/W/T

PCR of RWY 10L/28R: 820/R/A/W/T

- Đáp ứng khai thác: Tàu bay Code E (A350, B787...) và tương đương trở xuống có chỉ số ACRmax nhỏ hơn chỉ số PCR của đường CHC được công bố
- Đối với tàu bay Code E có chỉ số ACRmax > PCR của đường CHC đã công bố thì thực hiện theo quy định tại Mục 19 Phụ lục A-MAS 1 - Hướng dẫn thực hiện quy định khuyến cáo thực hành của ICAO, Annex 14, Volume I về thiết kế khai thác sân bay.

- Capability to accommodate: Aircraft up to Code E (A350, B787....) and equivalent with ACRmax smaller than PCR of RWY.
- For aircraft Code E with ACRmax over PCR of RWY comply with Item 19 Appendix A-MAS I - Annex 14, Volume I – Aerodromes Design and Operations.

## 2.2.9 Chương ngại vật sân bay

## 2.2.9 Aerodrome Obstacles

| Nhận dạng/Ký hiệu chương ngại vật<br>OBST ID/<br>Designation | Loại chương ngại vật<br>OBST type | Vị trí của chương ngại vật<br>OBST position | Mức cao/chiều cao<br>ELEV/HGT | Dấu hiệu/Loại, màu sắc, đèn<br>Markings/Type, colour, lighting (LGT) | Ghi chú<br>Remarks                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                                            | 2                                 | 3                                           | 4                             | 5                                                                    | 6                                                                                                                                          |
| VVPQOB028                                                    | Cây<br>Tree                       | 101013.0N<br>1040050.9E                     | 24/8 M                        | Không<br>NIL                                                         | Trình bày trên sơ đồ chương ngại vật sân bay loại A – Đường CHC 10L/28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB029                                                    | Cây<br>Tree                       | 101014.0N<br>1040052.7E                     | 31/14 M                       | Không<br>NIL                                                         | Trình bày trên sơ đồ chương ngại vật sân bay loại A – Đường CHC 10L/28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB030                                                    | Cây<br>Tree                       | 101013.9N<br>1040054.3E                     | 33/15 M                       | Không<br>NIL                                                         | Trình bày trên sơ đồ chương ngại vật sân bay loại A – Đường CHC 10L/28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB031                                                    | Cây<br>Tree                       | 101016.0N<br>1040058.9E                     | 40/20 M                       | Không<br>NIL                                                         | Trình bày trên sơ đồ chương ngại vật sân bay loại A – Đường CHC 10L/28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle Chart – Type A – RWY 10L/28R |

|           |                      |                         |         |              |                                                                                                                                                      |
|-----------|----------------------|-------------------------|---------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| VVPQOB032 | Cây<br>Tree          | 101030.9N<br>1035833.4E | 10/8 M  | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB033 | Cây<br>Tree          | 101031.3N<br>1035832.4E | 15/13 M | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB034 | Cây<br>Tree          | 101033.2N<br>1035829.1E | 18/16 M | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB035 | Cây<br>Tree          | 101031.9N<br>1035824.1E | 22/19 M | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB036 | Cây<br>Tree          | 101027.5N<br>1035821.5E | 25/23 M | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |
| VVPQOB037 | Cột đèn<br>Lamp Pole | 101033.1N<br>1035820.2E | 26/24 M | Không<br>NIL | Trình bày trên sơ đồ chướng ngại vật<br>sân bay loại A – Đường CHC 10L/<br>28R<br><br>Depicted on Aerodrome Obstacle<br>Chart – Type A – RWY 10L/28R |

#### 2.2.10 Tọa độ các vị trí đỗ

#### 2.2.10 Coordinates of stands

| Vị trí đỗ<br>Stands | Tọa độ<br>Coordinates |             | Elevation (M) |
|---------------------|-----------------------|-------------|---------------|
| 2                   | 100951.16N            | 1040004.66E | 9.84          |
| 3                   | 100949.45N            | 1040003.30E | 10.292        |
| 3A                  | 100949.69N            | 1040002.51E | 10.25         |
| 4                   | 100949.59N            | 1040001.87E | 10.292        |
| 4A                  | 100950.81N            | 1040002.00E | 9.991         |
| 5                   | 100949.73N            | 1040000.45E | 10.292        |
| 5A                  | 100950.95N            | 1040000.57E | 9.991         |
| 5B                  | 100949.98N            | 1035959.63E | 10.252        |
| 6                   | 100949.87N            | 1035959.05E | 10.292        |
| 6A                  | 100951.09N            | 1035959.17E | 9.991         |
| 7                   | 100950.30N            | 1035956.65E | 10.22         |
| 8                   | 100950.53N            | 1035954.28E | 10.22         |
| 9                   | 100950.77N            | 1035951.91E | 10.199        |
| 10                  | 100951.00N            | 1035949.54E | 10.199        |
| 11                  | 100951.29N            | 1035946.63E | 10.199        |
| 12                  | 100951.29N            | 1035944.69E | 10.292        |
| 13                  | 100951.44N            | 1035943.27E | 10.292        |



| Vị trí đỗ<br>Stands | Toạ độ<br>Coordinates  | Elevation (M) |
|---------------------|------------------------|---------------|
| 13A                 | 100951.69N 1035942.69E | 10.242        |
| 14                  | 100951.58N 1035941.85E | 10.292        |
| 15                  | 100959.72N 1035952.05E | 7.851         |
| 16                  | 100959.87N 1035950.58E | 7.890         |
| 17                  | 101000.02N 1035949.04E | 7.833         |
| 18                  | 101000.17N 1035947.57E | 7.779         |
| 19                  | 101000.32N 1035946.04E | 7.721         |

## 2.2.11 Phương án khai thác, vận hành tàu bay: Từ 0000 ngày 3/9/2026 đến 2359 ngày 30/9/2026

### 2.2.11.1 Đưa vào khai thác: Từ 0000 ngày 3/9/2026

- Đường CHC 10L/28R và các đường lăn mới.
- Đường CHC 10R/28L chỉ được áp dụng phương thức tàu bay cất cánh để khai thác dự bị cho đường CHC 10L/28R.
- Đường lăn A1; Các vị trí đỗ 2, 3A; đèn lề, biển báo đường lăn A1.
- Các đường lăn S1, S9 (đèn lề, biển báo).

### 2.2.11.2 Điều chỉnh kích thước khoảng trống, khu vực an toàn cuối đường CHC và tạm ngừng khai thác hệ thống đèn tiếp cận, đài GP, ILS/DME: Đến 2359 ngày 30/9/2026

#### 2.2.11.2.1 Điều chỉnh kích thước khoảng trống, khu vực an toàn cuối đường CHC

- Kích thước CWY đường CHC 28L: 230 x 150 (M)
- Kích thước RESA đường CHC 28L: 170 x 90 (M)
- Kích thước RESA đường CHC 10R: 150 x 90 (M)

#### 2.2.11.2.2 Tạm ngừng khai thác

- Hệ thống đèn tiếp cận của đường CHC 10R/28L.
- Hệ thống đài GP, ILS/DME ở 2 đầu đường CHC 10R/28L.

### 2.2.11.3 Phương án khai thác, vận hành tàu bay đối với từng vị trí đỗ, hạn chế khai thác

- **Vị trí đỗ 2:** Sử dụng cho loại tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống.
  - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - + Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay từ vị trí đỗ, mũi tàu bay quay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
    - + Khi có tàu bay Code E lăn qua đường lăn A1 thì người và phương tiện mặt đất phục vụ tại vị trí đỗ 2 phải đảm bảo khoảng cách an toàn với luồng phòng phụt của động cơ tàu bay.
- **Vị trí đỗ 3A:** Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
  - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:

## 2.2.11 Aircraft operational procedures: From 0000 on 3 SEP 2026 to 2359 on 30 SEP 2026

### 2.2.11.1 Put into operation: From 0000 on 3 SEP 2026

- RWY 10L/28R and new TWYs.
- RWY 10R/28L shall be available for take-off operations only and used as an alternative RWY to RWY 10L/28R.
- TWY A1; Stands 2, 3A; TWY edge lights, signboard on TWY A1.
- TWYs S1, S9 (TWY edge lights, signboard).

### 2.2.11.2 Adjustment of CWY, RESA dimensions and temporarily closed approach lighting system, GP, ILS/DME systems: Until 2359 on 30 SEP 2026

#### 2.2.11.2.1 Adjustment of CWY, RESA dimensions:

- CWY dimensions of RWY 28L: 230 x 150 (M)
- RESA dimensions of RWY 28L: 170 x 90 (M)
- RESA dimensions of RWY 10R: 150 x 90 (M)

#### 2.2.11.2.2 Temporary closure

- Approach lighting system RWY 10R/28L.
- GP, ILS/DME systems RWY 10R/28L.

### 2.2.11.3 Aircraft operational procedures for each stand, operational limitation

- **Stand 2:** Used for aircraft up to ATR72 and equivalent.
  - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
  - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
  - Limitation/note when operating:
    - + Only push-back procedure from the stand is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.
    - + When there are aircraft Code E taxiing via TWY A1, ground equipment and personnel at stand 2 shall keep safe distance from the aircraft engine jet blast.
- **Stand 3A:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
  - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
  - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
  - Limitation/note when operating:

- + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 3A khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 3-4-4A.
  - + Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay, mũi tàu bay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
- **Các vị trí đỗ 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14:** Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 3 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 3A. Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay, mũi tàu bay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 4 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 4A.
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 5A, 5B.
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 6A, 5B.
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 13, 14 khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 13A.
    - + Tàu bay tại vị trí đỗ 14: Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây để khởi hành qua đường lăn A3.
- **Vị trí đỗ 4A:** Sử dụng cho loại tàu bay Embraer (E195) và tương đương trở xuống.
- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 4A khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 4.
    - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 3A; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4.
- **Các vị trí đỗ 5A, 6A:** Sử dụng cho loại tàu bay Embraer (E195) và tương đương trở xuống.
- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - Vị trí đỗ 5A:
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí 5A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 5B.
      - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 3A, 4; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4 và khu vực giữa vị trí đỗ 4-5.
    - Vị trí đỗ 6A:
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 6, 5B.
      - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 4, 5, 3A, 5B; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4, khu vực giữa vị trí 4-5 và khu vực giữa vị trí 5-6.
- **Vị trí đỗ 5B:** Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
- Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.

+ Only used for aircraft at stand 3A when there are no aircraft parked at stands 3-4-4A.

+ Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.

– **Stands 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14:** Used for aircraft up to A321 and equivalent.

- For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
- For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.

• Limitation/note when operating:

+ Only used for aircraft at stand 3 when there are no aircraft parked at stand 3A. Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.

+ Only used for aircraft at stand 4 when there are no aircraft parked at stand 4A.

+ Only used for aircraft at stand 5 when there are no aircraft parked at stands 5A, 5B.

+ Only used for aircraft at stand 6 when there are no aircraft parked at stands 6A, 5B.

+ Only used for aircraft at stands 13, 14 when there are no aircraft parked at stand 13A.

+ Aircraft at stand 14: Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face West for departure via TWY A3.

– **Stand 4A:** Used for aircraft up to Embraer (E195) and equivalent.

- For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
- For departing aircraft: Tow tractor is used for departure or aircraft self-taxi out.

• Limitation/note when operating:

+ Only used for aircraft at stand 4A when there are no aircraft parked at stand 4.

+ Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 3A; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4.

– **Stand 5A, 6A:** Used for aircraft up to Embraer (E195) and equivalent.

- For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
- For departing aircraft: Tow tractor is used for departure or aircraft self-taxi out.

• Limitation/note when operating:

- Stand 5A:

+ Only used for aircraft at stand 5A when there are no aircraft parked at stands 5, 5B.

+ Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 3A, 4; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4 and between stands 4-5.

- Stand 6A:

+ Only used for aircraft at stand 6A when there are no aircraft parked at stands 6, 5B.

+ Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 4, 5, 3A, 5B; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4, between stands 4-5 and between stands 5-6.

– **Stand 5B:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.

- For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.

- Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác: Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5B khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 6, 5A, 6A.
  - **Các vị trí đỗ 7, 8, 11:** Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Vị trí đỗ 7: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi quốc tế.
    - Vị trí đỗ 8: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi nội địa hoặc quốc tế.
  - **Các vị trí đỗ 9, 10, 13A:** Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Vị trí đỗ 9, 10: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi nội địa.
    - Vị trí đỗ 13A: Chỉ được bố trí cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống tại vị trí 13A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 13, 14.
    - Tàu bay tại vị trí đỗ 13A: Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây để khởi hành qua đường lăn A3.
  - **Các vị trí đỗ 15, 16, 17, 18, 19:** Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay tự lăn ra để khởi hành.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - + Tàu bay tại vị trí đỗ 15, 16, 17, 18, 19 chỉ được khởi động động cơ để tự lăn ra khi không có tàu bay hoạt động trên vệt lăn N2 tương ứng từng vị trí đỗ (do ảnh hưởng bởi luồng phòng phụt của động cơ khi tàu bay khởi hành).
      - + Khi tàu bay tại vị trí đỗ 18 khởi động động cơ để khởi hành, tàu bay khác không được lăn vào vệt lăn N1 từ vệt lăn A (do ảnh hưởng bởi luồng phòng phụt của động cơ khi tàu bay khởi hành).
      - + Tàu bay tại vị trí đỗ 19 chỉ được phép tự lăn ra vệt lăn N3 khi không có tàu bay hoạt động trên đường lăn A3.
      - + Khi có tàu bay lăn từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2, các tàu bay vận hành từ vệt lăn A lên đường lăn A3 phải dừng chờ; không cho tàu bay lăn từ vệt lăn A vào vệt lăn N1.
      - + Khi có tàu bay lăn từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2, người và phương tiện phải dừng chờ quan sát trước vạch dừng chờ trên đường công vụ CV7, CV9, CV10, không được di chuyển trên đường công vụ CV8.
      - + Trường hợp tàu bay từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2 đến vị trí đỗ 18, người và phương tiện không được dừng chờ trên đường công vụ CV7.
      - + Tàu bay tại các vị trí đỗ 16, 17, 18, 19 chỉ được phép tự lăn ra vệt lăn N3 khi không có người, phương tiện phục vụ mặt đất ở vị trí đỗ liền kề bên phải.
      - + Người và phương tiện hoạt động trên khu vực sân đỗ 1C phải chú ý quan sát, giữ khoảng cách an toàn đối với tàu bay hoạt động trên sân đỗ theo quy định.
- For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
  - Limitation/note when operating: Only used for aircraft at stand 5B when there are no aircraft parked at stands 5, 6, 5A, 6A.
  - **Stands 7, 8, 11:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Stand 7: Equipped with a passenger boarding bridge for international flights.
    - Stand 8: Equipped with a passenger boarding bridge for domestic and international flights.
  - **Stands 9, 10, 13A:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Stands 9, 10: Equipped with passenger boarding bridge for domestic flights.
    - Stand 13A: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent at stand 13A when there are no aircraft parked at stands 13, 14.
    - Aircraft at stand 13A: Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face West for departure via TWY A3.
  - **Stands 15, 16, 17, 18, 19:** Used for aircraft up to A321 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Aircraft self-taxi out for departure.
    - Limitation/note when operating:
      - + Aircraft at stands 15, 16, 17, 18, 19 are only permitted to start engines for self-taxi out when there are no aircraft operating on taxilane N2 corresponding to each stand (due to jet blast during departure).
      - + When an aircraft at stand 18 starts engines for departure, other aircraft are not permitted to taxi into taxilane N1 from taxilane A (due to jet blast during departure).
      - + Aircraft at stand 19 are only permitted to self-taxi to taxilane N3 when there are no aircraft taxiing on TWY A3.
      - + When an aircraft taxiing from TWY A3 into taxilane N2, aircraft taxiing from taxilane A to TWY A3 shall hold short, and aircraft are not permitted to taxi from taxilane A into taxilane N1.
      - + When an aircraft taxiing from TWY A3 into taxilane N2, personnel and vehicles shall hold short and observe before the holding line on service roads CV7, CV9, CV10, and is not permitted to operate on service road CV8.
      - + In the case of aircraft from TWY A3 into taxilane N2 to stand 18, personnel and vehicles shall not hold short on service road CV7.
      - + Aircraft at stands 16, 17, 18, 19 are only permitted to self-taxi to taxilane N3 when there are no personnel or ground equipment at the adjacent stand on the right side.
      - + Personnel and equipment operating within apron 1C should pay attention to observe and keep a safe distance from aircraft operating on apron in accordance with regulations.

2.2.11.4 Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại

a) Đối với phương thức vận hành tàu bay qua đường CHC 10L/28R

2.2.11.4 Aircraft operating procedures from RWY, TWYs into apron and vice versa

a) Aircraft operating procedures for RWY 10L/28R

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 2 → Vị trí đỗ 2.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 2 → Vị trí đỗ 2.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 2 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 2 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 2 → Stand 2.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 2 → Stand 2.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 2 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 2 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>             |
| 3                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3 → Vị trí đỗ 3.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3 → Vị trí đỗ 3.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3 → Stand 3.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3 → Stand 3.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 3 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 3 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>             |
| 3A                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3A → Vị trí đỗ 3A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3A → Vị trí đỗ 3A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 3A → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 3A → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3A → Stand 3A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3A → Stand 3A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 3A → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 3A → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4 → Vị trí đỗ 4.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4 → Vị trí đỗ 4.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 4 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 4 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4 → Stand 4.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4 → Stand 4.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 4 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 4 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4A                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4A → Vị trí đỗ 4A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4A → Vị trí đỗ 4A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 4A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 4A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 4A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 4A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4A → Stand 4A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4A → Stand 4A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 4A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 4A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 4A (Aircraft are pushed back by tow tractor or self-taxi from stand 4A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 5                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5 → Vị trí đỗ 5.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5 → Vị trí đỗ 5.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5 → Stand 5.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5 → Stand 5.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5A                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5A → Vị trí đỗ 5A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5A → Vị trí đỗ 5A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 5A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 5A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5A → Stand 5A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5A → Stand 5A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 5A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 5A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 5B                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5B → Vị trí đỗ 5B.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5B → Vị trí đỗ 5B.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5B → Stand 5B.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5B → Stand 5B.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5B → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5B → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6 → Vị trí đỗ 6.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6 → Vị trí đỗ 6.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 6 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 6 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6 → Stand 6.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6 → Stand 6.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 6 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 6 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6A                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6A → Vị trí đỗ 6A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6A → Vị trí đỗ 6A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 6A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 6A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 6A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 6A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6A → Stand 6A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6A → Stand 6A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 6A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 6A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 6A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 6A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 7                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 7 → Vị trí đỗ 7.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 7 → Vị trí đỗ 7.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 7 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 7 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 7 → Stand 7.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 7 → Stand 7.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 7 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 7 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 8 → Vị trí đỗ 8.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 8 → Vị trí đỗ 8.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 8 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 8 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 8 → Stand 8.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 8 → Stand 8.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 8 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 8 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 9 → Vị trí đỗ 9.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 9 → Vị trí đỗ 9.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 9 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 9 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 9 → Stand 9.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 9 → Stand 9.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 9 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 9 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>             |
| 10                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 10 → Vị trí đỗ 10.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 10 → Vị trí đỗ 10.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 10 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 10 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 10 → Stand 10.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 10 → Stand 10.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 10 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 10 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 11                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11 → Vị trí đỗ 11.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11 → Vị trí đỗ 11.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 11 → Stand 11.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 11 → Stand 11.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 11 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 11 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |



| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 12 → Vị trí đỗ 12.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 12 → Vị trí đỗ 12.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 12 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 12 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 12 → Stand 12.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 12 → Stand 12.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 12 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 12 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 13                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13 → Vị trí đỗ 13.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13 → Vị trí đỗ 13.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 13 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 13 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13 → Stand 13.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13 → Stand 13.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 13 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 13 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 13A                                         | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13A → Vị trí đỗ 13A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13A → Vị trí đỗ 13A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 13A → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 13A → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13A → Stand 13A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13A → Stand 13A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 13A → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 13A → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>             |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 14 → Vị trí đỗ 14.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 14 → Vị trí đỗ 14.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 14 → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 14 → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 14 → Stand 14.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 14 → Stand 14.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 14 → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 14 → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 15                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 15 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 15 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 15 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 15 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>  |
| 16                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 16 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 16 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 16 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 16 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 17 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 17 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 17 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 17 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>  |
| 18                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 18 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 18 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 18 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 18 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19, hoặc<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19.<br/> - Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19, hoặc<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19.</p> <p><b>Phương thức cất cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 19 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.<br/> - Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 19 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</p> <p><b>Landing procedure:</b><br/> - RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19, or<br/> + → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19.<br/> - RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19, or<br/> + → TWY A1/A2 → Stand A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19.</p> <p><b>Take-off procedure:</b><br/> - RWY 10L: Stand 19 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.<br/> - RWY 28R: Stand 19 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</p> |

- b) Đối với phương thức vận hành tàu bay qua đường CHC 10R/ 28L      b) Aircraft operating procedures for RWY 10R/28L

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                                 | <p><b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 2 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/> <b>Take-off procedure:</b> Stand 2 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3                                                 | <p><b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/> <b>Take-off procedure:</b> Stand 3 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L..</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3A                                                | <p><b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 3A → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/> <b>Take-off procedure:</b> Stand 3A → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 4 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/> - <b>Take-off procedure:</b> Stand 4 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4A                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b><br/> + Vị trí đỗ 4A → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L, hoặc<br/> + Tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 4A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/> - <b>Take-off procedure:</b><br/> + Stand 4A → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L, or<br/> + Aircraft self-taxi from stand 4A via taxilane to stand 3 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p> |
| 5                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 5 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L..<br/> - <b>Take-off procedure:</b> Stand 5 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5A                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b><br/>+ Vị trí đỗ 5A → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L, hoặc<br/>+ Tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 5A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.</p> <p>- <b>Take-off procedure:</b><br/>+ Stand 5A → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L, or<br/>+ Aircraft self-taxi from stand 5A via taxilane to stand 3 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p> |
| 5B                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 5B → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 6 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 6 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6A                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b><br/>+ Vị trí đỗ 6A → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L, hoặc<br/>+ Tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 6A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.</p> <p>- <b>Take-off procedure:</b><br/>+ Stand 6A → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L, or<br/>+ Aircraft self-taxi from stand 6A via taxilane to stand 3 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p> |
| 7                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 7 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 7 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 8 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 8 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 9                                                 | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 9 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 9 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 10 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L..<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 10 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 11 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 12 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 12 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 13 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 13 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13A                                               | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 13A → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 13A → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 14                                                | <p>- <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 14 → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br/>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 14 → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                | - <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 15 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 15 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L. |
| 16                                                | - <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 16 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 16 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L. |
| 17                                                | - <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 17 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 17 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L. |
| 18                                                | - <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 18 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 18 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L. |
| 19                                                | - <b>Phương thức cất cánh:</b> Vị trí đỗ 19 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn S1/S2/S8/S9 → Đường CHC 10R/28L.<br>- <b>Take-off procedure:</b> Stand 19 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY S1/S2/S8/S9 → RWY 10R/28L. |

**2.2.12 Ngừng khai thác đường CHC 10R/28L để cải tạo, sửa chữa kéo dài và hệ thống thiết bị các đài GP, ILS/DME ở đầu đường CHC 10R/28L: Từ 0000 ngày 1/10/2026**

**2.2.12 RWY 10R/28L will be unavailable due to long term rehabilitation maintenance works and GP, ILS/DME system RWY 10R/28L: From 0000 on 1 OCT 2026**

2.2.12.1 Phương án khai thác, vận hành tàu bay: Từ 0000 ngày 1/10/2026

2.2.12.1 Aircraft operational procedures: From 0000 on 1 OCT 2026

2.2.12.1.1 Đưa vào khai thác

2.2.12.1.1 Put into operation

- Sân đỗ mở rộng 1D, PCR 820/R/A/W/T, gồm 5 vị trí đỗ code C: 20, 21, 22, 23, 24 và 2 vị trí đỗ linh hoạt code E: 21A và 23A

- Extended apron 1D, PCR 820/R/A/W/T, including stands for aircraft code C: 20, 21, 22, 23, 24 and two stands operated flexibly for aircraft code E 21A and 23A

| <i>Vị trí đỗ</i><br><i>Stands</i> | <i>Toạ độ</i><br><i>Coordinates</i> | <i>Elevation (M)</i> |
|-----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| 20                                | 100958.61N 1040003.01E              | 7.693                |
| 21                                | 100958.79N 1040001.17E              | 7.818                |
| 22                                | 100958.93N 1035959.70E              | 7.911                |
| 23                                | 100959.09N 1035958.12E              | 7.911                |
| 24                                | 100959.23N 1035956.80E              | 7.864                |
| 21A                               | 101000.11N 1040000.56E              | 7.485                |
| 23A                               | 101000.40N 1035957.59E              | 7.510                |

- Vệt lăn N4, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T
- Vệt lăn N5, 23 M, Bê tông xi măng, PCR 820/R/A/W/T

- Taxilane N4, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T
- Taxilane N5, 23 M, Cement concrete, PCR 820/R/A/W/T

2.2.12.1.2 Phương án khai thác, vận hành tàu bay đối với từng vị trí đỗ, hạn chế khai thác

2.2.12.1.2 Aircraft operational procedures for each stand, operational limitation

- Vị trí đỗ 2:** Sử dụng cho loại tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống.
  - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
  - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay từ vị trí đỗ, mũi tàu bay quay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.

- Stand 2:** Used for aircraft up to ATR72 and equivalent.
  - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
  - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
  - Limitation/note when operating:
    - Only push-back procedure from the stand is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.

- + Khi có tàu bay Code E lăn qua đường lăn A1 thì người và phương tiện mặt đất phục vụ tại vị trí đỗ 2 phải đảm bảo khoảng cách an toàn với luồng phòng phụt của động cơ tàu bay.
- **Vị trí đỗ 3A:** Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 3A khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 3-4-4A.
      - + Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay, mũi tàu bay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
  - **Các vị trí đỗ 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14:** Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 3 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 3A. Chỉ sử dụng phương thức đẩy lùi tàu bay, mũi tàu bay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 4 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 4A.
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 5A, 5B.
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6 khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 6A, 5B.
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 13, 14 khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 13A.
      - + Tàu bay tại vị trí đỗ 14: Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây để khởi hành qua đường lăn A3.
  - **Vị trí đỗ 4A:** Sử dụng cho loại tàu bay Embraer (E195) và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 4A khi không có tàu bay tại vị trí đỗ 4.
      - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 3A; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4.
  - **Các vị trí đỗ 5A, 6A:** Sử dụng cho loại tàu bay Embraer (E195) và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - Vị trí đỗ 5A:
        - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí 5A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 5B.
        - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 3A, 4; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4 và khu vực giữa vị trí đỗ 4-5.
      - Vị trí đỗ 6A:
- + When there are aircraft Code E taxiing via TWY A1, ground equipment and personnel at stand 2 shall keep safe distance from the aircraft engine jet blast.
- **Stand 3A:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Limitation/note when operating:
      - + Only used for aircraft at stand 3A when there are no aircraft parked at stands 3-4-4A.
      - + Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.
  - **Stands 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14:** Used for aircraft up to A321 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Limitation/note when operating:
      - + Only used for aircraft at stand 3 when there are no aircraft parked at stand 3A. Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.
      - + Only used for aircraft at stand 4 when there are no aircraft parked at stand 4A.
      - + Only used for aircraft at stand 5 when there are no aircraft parked at stands 5A, 5B.
      - + Only used for aircraft at stand 6 when there are no aircraft parked at stands 6A, 5B.
      - + Only used for aircraft at stands 13, 14 when there are no aircraft parked at stand 13A.
      - + Aircraft at stand 14: Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face West for departure via TWY A3.
  - **Stand 4A:** Used for aircraft up to Embraer (E195) and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure or aircraft self-taxi out.
    - Limitation/note when operating:
      - + Only used for aircraft at stand 4A when there are no aircraft parked at stand 4.
      - + Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 3A; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4.
  - **Stand 5A, 6A:** Used for aircraft up to Embraer (E195) and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure or aircraft self-taxi out.
    - Limitation/note when operating:
      - Stand 5A:
        - + Only used for aircraft at stand 5A when there are no aircraft parked at stands 5, 5B.
        - + Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 3A, 4; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4 and between stands 4-5.
      - Stand 6A:

- + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 6, 5B.
  - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 4, 5, 3A, 5B; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3-4, khu vực giữa vị trí 4-5 và khu vực giữa vị trí 5-6.
  - **Vị trí đỗ 5B:** Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác: Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5B khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 6, 5A, 6A.
  - **Các vị trí đỗ 7, 8, 11:** Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Vị trí đỗ 7: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi quốc tế.
    - Vị trí đỗ 8: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi nội địa hoặc quốc tế.
  - **Các vị trí đỗ 9, 10, 13A:** Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
    - Vị trí đỗ 9, 10: Được trang bị cầu dẫn hành khách cho các chuyến bay đến/đi nội địa.
    - Vị trí đỗ 13A: Chỉ được bố trí cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống tại vị trí 13A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 13, 14.
    - Tàu bay tại vị trí đỗ 13A: Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây để khởi hành qua đường lăn A3.
  - **Các vị trí đỗ 15, 16, 17, 18, 19:** Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay tự lăn ra để khởi hành.
    - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
      - + Tàu bay tại vị trí đỗ 15, 16, 17, 18, 19 chỉ được khởi động động cơ để tự lăn ra khi không có tàu bay hoạt động trên vệt lăn N2 tương ứng từng vị trí đỗ (do ảnh hưởng bởi luồng phòng phụt của động cơ khi tàu bay khởi hành).
      - + Khi tàu bay tại vị trí đỗ 18 khởi động động cơ để khởi hành, tàu bay khác không được lăn vào vệt lăn N1 từ vệt lăn A (do ảnh hưởng bởi luồng phòng phụt của động cơ khi tàu bay khởi hành).
      - + Tàu bay tại vị trí đỗ 19 chỉ được phép tự lăn ra vệt lăn N3 khi không có tàu bay hoạt động trên đường lăn A3.
      - + Khi có tàu bay lăn từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2, các tàu bay vận hành từ vệt lăn A lên đường lăn A3 phải dừng chờ; không cho tàu bay lăn từ vệt lăn A vào vệt lăn N1.
      - + Khi có tàu bay lăn từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2, người và phương tiện phải dừng chờ quan sát trước vạch dừng chờ trên đường công vụ CV7, CV9, CV10, không được di chuyển trên đường công vụ CV8.
      - + Trường hợp tàu bay từ đường lăn A3 vào vệt lăn N2 đến vị trí đỗ 18, người và phương tiện không được dừng chờ trên đường công vụ CV7.
- + Only used for aircraft at stand 6A when there are no aircraft parked at stands 6, 5B.
  - + Only self-taxi out when there are no aircraft parked at stands 3, 4, 5, 3A, 5B; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stands 3-4, between stands 4-5 and between stands 5-6.
  - **Stand 5B:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Limitation/note when operating: Only used for aircraft at stand 5B when there are no aircraft parked at stands 5, 6, 5A, 6A.
  - **Stands 7, 8, 11:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Stand 7: Equipped with a passenger boarding bridge for international flights.
    - Stand 8: Equipped with a passenger boarding bridge for domestic and international flights.
  - **Stands 9, 10, 13A:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
    - Stands 9, 10: Equipped passenger boarding bridge for domestic flights.
    - Stand 13A: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent at stand 13A when there are no aircraft parked at stands 13, 14.
    - Aircraft at stand 13A: Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face West for departure via TWY A3.
  - **Stands 15, 16, 17, 18, 19:** Used for aircraft up to A321 and equivalent.
    - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
    - For departing aircraft: Aircraft self-taxi out for departure.
    - Limitation/note when operating:
      - + Aircraft at stands 15, 16, 17, 18, 19 are only permitted to start engines for self-taxi out when there are no aircraft operating on taxiway N2 corresponding to each stand (due to jet blast during departure).
      - + When an aircraft at stand 18 starts engines for departure, other aircraft are not permitted to taxi into taxiway N1 from taxiway A (due to jet blast during departure).
      - + Aircraft at stand 19 are only permitted to self-taxi to taxiway N3 when there are no aircraft taxiing on TWY A3.
      - + When an aircraft taxiing from TWY A3 into taxiway N2, aircraft taxiing from taxiway A to TWY A3 shall hold short, and aircraft are not permitted to taxi from taxiway A into taxiway N1.
      - + When an aircraft taxiing from TWY A3 into taxiway N2, personnel and vehicles shall hold short and observe before the holding line on service roads CV7, CV9, CV10, and is not permitted to operate on service road CV8.
      - + In the case of aircraft from TWY A3 into taxiway N2 to stand 18, personnel and vehicles shall not hold short on service road CV7.



- + Tàu bay tại các vị trí đỗ 16, 17, 18, 19 chỉ được phép tự lăn ra vệt lăn N3 khi không có người, phương tiện phục vụ mặt đất ở vị trí đỗ liền kề bên phải.
  - + Người và phương tiện hoạt động trên khu vực sân đỗ 1C phải chú ý quan sát, giữ khoảng cách an toàn đối với tàu bay hoạt động trên sân đỗ theo quy định.
  - **Các vị trí đỗ 20, 21, 22, 23, 24:** Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay tự lăn ra để khởi hành.
  - **Các vị trí đỗ 21A, 23A:** Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
    - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
    - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
  - Những hạn chế/lưu ý khi khai thác:
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ số 21A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 21 và 22.
    - + Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Đông để khởi hành qua đường lăn A1.
    - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ số 23A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 23 và 24.
    - + Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây qua đường lăn N4 đến đường lăn A1 (mũi tàu bay về hướng Nam) để khởi hành qua đường lăn A2/A3.
- 2.2.12.1.3 Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại:

- + Aircraft at stands 16, 17, 18, 19 are only permitted to self-taxi to taxilane N3 when there are no personnel or ground equipment at the adjacent stand on the right side.
- + Personnel and equipment operating within apron 1C should pay attention to observe and keep a safe distance from aircraft operating on apron in accordance with regulations.
- **Stands 20, 21, 22, 23, 24:** Used for aircraft up to A321 and equivalent.
  - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
  - For departing aircraft: Aircraft self-taxi out for departure.
- **Stands 21A, 23A:** Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
  - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
  - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
- Limitation/note when operating:
  - + Only used for aircraft at stand 21A when there are no aircraft parked at stands 21, 22.
  - + Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face East for departure via TWY A1.
  - + Only used for aircraft at stand 23A when there are no aircraft parked at stands 23, 24.
  - + Only push-back procedure is used, the nose of the aircraft face West via TWY N4 to TWY A1 (the nose of the aircraft face South) for departure via TWY A2/A3.

2.2.12.1.3 Aircraft operating procedures from RWY, TWYs into apron and vice versa.

| Vị trí đỗ tàu bay<br>Aircraft stand | Phương thức vận hành tàu bay<br>Aircraft operational procedures                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2                                   | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 2 → Vị trí đỗ 2.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 2 → Vị trí đỗ 2.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 2 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 2 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 2 → Stand 2.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 2 → Stand 2.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 2 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 2 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3 → Vị trí đỗ 3.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3 → Vị trí đỗ 3.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3 → Stand 3.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3 → Stand 3.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 3 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 3 → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                         |
| 3A                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3A → Vị trí đỗ 3A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 3A → Vị trí đỗ 3A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 3A → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 3A → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3A → Taxilane 3A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 3A → Taxilane 3A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 3A → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 3A → Taxilane A → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>       |
| 4                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4 → Vị trí đỗ 4.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4 → Vị trí đỗ 4.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 4 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 4 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4 → Stand 4.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4 → Stand 4.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 4 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 4 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4A                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4A → Vị trí đỗ 4A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 4A → Vị trí đỗ 4A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 4A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 4A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 4A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 4A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4A → Stand 4A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 4A → Stand 4A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 4A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 4A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 4A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 4A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 5                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5 → Vị trí đỗ 5.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5 → Vị trí đỗ 5.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5 → Stand 5.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5 → Stand 5.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5A                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5A → Vị trí đỗ 5A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5A → Vị trí đỗ 5A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 5A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 5A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5A → Stand 5A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5A → Stand 5A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 5A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 5A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5B                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5B → Vị trí đỗ 5B.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5B → Vị trí đỗ 5B.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5B → Stand 5B.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 5B → Stand 5B.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 5B → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 5B → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6                                                 | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6 → Vị trí đỗ 6.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6 → Vị trí đỗ 6.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 6 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 6 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6 → Stand 6.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6 → Stand 6.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 6 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 6 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6A                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6A → Vị trí đỗ 6A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 6A → Vị trí đỗ 6A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 6A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 6A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 6A (Tàu bay được đẩy lùi bằng xe kéo đẩy hoặc tàu bay tự lăn từ vị trí đỗ 6A theo vệt lăn ra vị trí đỗ 3) → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6A → Stand 6A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 6A → Stand 6A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 6A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 6A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 6A (Aircraft are pushed back by tow tractor or aircraft self-taxi from stand 6A via taxilane to stand 3) → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 7 → Vị trí đỗ 7.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 7 → Vị trí đỗ 7.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 7 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 7 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 7 → Stand 7.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 7 → Stand 7.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 7 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 7 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 8                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 8 → Vị trí đỗ 8.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 8 → Vị trí đỗ 8.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 8 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 8 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 8 → Stand 8.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 8 → Stand 8.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 8 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 8 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 9                                           | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 9 → Vị trí đỗ 9.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 9 → Vị trí đỗ 9.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 9 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 9 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 9 → Stand 9.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 9 → Stand 9.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 9 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 9 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 10 → Vị trí đỗ 10.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 10 → Vị trí đỗ 10.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 10 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 10 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 10 → Stand 10.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 10 → Stand 10.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 10 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 10 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 11                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11 → Vị trí đỗ 11.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11 → Vị trí đỗ 11.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 11 → Stand 11.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 11 → Stand 11.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 11 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 11 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 12                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 12 → Vị trí đỗ 12.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 12 → Vị trí đỗ 12.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 12 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 12 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 12 → Stand 12.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 12 → Stand 12.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 12 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 12 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13 → Vị trí đỗ 13.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13 → Vị trí đỗ 13.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 13 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 13 → Vệt lăn A → Đường lăn A1/A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13 → Stand 13.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13 → Stand 13.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 13 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 13 → Taxilane A → TWY A1/A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 13A                                         | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13A → Vị trí đỗ 13A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 13A → Vị trí đỗ 13A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 13A → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 13A → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13A → Stand 13A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 13A → Stand 13A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 13A → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 13A → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>             |
| 14                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 14 → Vị trí đỗ 14.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1/A2/A3 → Vệt lăn A → Vệt lăn vào vị trí đỗ 14 → Vị trí đỗ 14.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 14 → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 14 → Vệt lăn A → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 14 → Stand 14.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1/A2/A3 → Taxilane A → Taxilane into stand 14 → Stand 14.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 14 → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 14 → Taxilane A → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                         |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 15 → Vị trí đỗ 15.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 15 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 15 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 15 → Stand 15.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 15 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 15 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 16                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 16 → Vị trí đỗ 16.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 16 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 16 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 16 → Stand 16.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 16 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 16 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |



| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17, hoặc:<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17.<br/> - Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17, hoặc:<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 17 → Vị trí đỗ 17.</p> <p><b>- Phương thức cất cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 17 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.<br/> - Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 17 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</p> <p><b>Landing procedure:</b><br/> - RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17, or:<br/> + → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17.<br/> - RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17, or:<br/> + → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 17 → Stand 17.</p> <p><b>Take-off procedure:</b><br/> - RWY 10L: Stand 17 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.<br/> - RWY 28R: Stand 17 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</p>    |
| 18                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18, hoặc<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18.<br/> - Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:<br/> + → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18, hoặc<br/> + → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 18 → Vị trí đỗ 18.</p> <p><b>Phương thức cất cánh:</b><br/> - Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 18 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.<br/> - Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 18 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</p> <p><b>Landing procedure:</b><br/> - RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18, or<br/> + → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18.<br/> - RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:<br/> + → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18, or<br/> + → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 18 → Stand 18.</p> <p><b>Take-off procedure:</b><br/> - RWY 10L: Stand 18 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.<br/> - RWY 28R: Stand 18 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</p> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A3 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A1/A2 → Vệt lăn A → Vệt lăn N1 → Vệt lăn N2 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 19 → Vị trí đỗ 19.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 19 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 19 → Vệt lăn N3 → Đường lăn A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A3 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19, or</li> <li>+ → TWY A1/A2 → Taxilane A → Taxilane N1 → Taxilane N2 → Taxilane into stand 19 → Stand 19</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 19 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 19 → Taxilane N3 → TWY A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 20                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 20 → Vị trí đỗ 20, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 20 → Vị trí đỗ 20.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 20 → Vị trí đỗ 20, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 20 → Vị trí đỗ 20.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 20 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 20 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 20 → Stand 20, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 20 → Stand 20.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 20 → Stand 20, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 20 → Stand 20.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 20 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 20 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>      |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21 → Vị trí đỗ 21, hoặc:</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21 → Vị trí đỗ 21.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21 → Vị trí đỗ 21, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21 → Vị trí đỗ 21.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 21 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 21 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21 → Stand 21, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21 → Stand 21.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21 → Stand 21, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21 → Stand 21.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 21 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 21 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |
| 21A                                         | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21A → Vị trí đỗ 21A .</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 21A → Vị trí đỗ 21A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 21A → Vệt lăn N4 → Đường lăn A1 → Vệt lăn A → Đường lăn A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 21A → Vệt lăn N4 → Đường lăn A1 → Vệt lăn A → Đường lăn A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21A → Stand 21A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 21A → Stand 21A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 21A → Taxilane N4 → TWY A1 → Taxilane A → TWY A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 21A → Taxilane N4 → TWY A1 → Taxilane A → TWY A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay</i><br><i>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay</i><br><i>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 22 → Vị trí đỗ 22, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 22 → Vị trí đỗ 22.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 22 → Vị trí đỗ 22, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 22 → Vị trí đỗ 22.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 22 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 22 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 22 → Stand 22, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 22 → Stand 22.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 22 → Stand 22, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 22 → Stand 22.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 22 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 22 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>  |
| 23                                                | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23 → Vị trí đỗ 23, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23 → Vị trí đỗ 23.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23 → Vị trí đỗ 23, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23 → Vị trí đỗ 23.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 23 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 23 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23 → Stand 23, or:</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23 → Stand 23.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23 → Stand 23, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23 → Stand 23.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 23 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 23 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

| <i>Vị trí đỗ tàu bay<br/>Aircraft stand</i> | <i>Phương thức vận hành tàu bay<br/>Aircraft operational procedures</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23A                                         | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23A → Vị trí đỗ 23A.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 23A → Vị trí đỗ 23A.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 23A → Vệt lăn N4 → Đường lăn A1 → Vệt lăn A → Đường lăn A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 23A → Vệt lăn N4 → Đường lăn A1 → Vệt lăn A → Đường lăn A2/A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23A → Stand 23A.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 23A → Stand 23A.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 23A → Taxilane N4 → TWY A1 → Taxilane A → TWY A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 23A → Taxilane N4 → TWY A1 → Taxilane A → TWY A2/A3 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 24                                          | <p><b>Phương thức hạ cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Đường lăn D7/D8/D9/D10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D1 → Đường lăn B1 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 24 → Vị trí đỗ 24, hoặc</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 24 → Vị trí đỗ 24.</li> <li>- Đường CHC 28R: Đường lăn D11/D12/D14 → Đường lăn song song D → Đường lăn B10 → Đường lăn song song S:</li> <li>+ → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 24 → Vị trí đỗ 24, hoặc:</li> <li>+ → Đường lăn A2/A3 → Vệt lăn A → Đường lăn A1 → Vệt lăn N4 → Vệt lăn vào vị trí đỗ 24 → Vị trí đỗ 24.</li> </ul> <p><b>Phương thức cất cánh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường CHC 10L: Vị trí đỗ 24 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B10 → Đường lăn song song D → Đường lăn D14 → Đường CHC 10L.</li> <li>- Đường CHC 28R: Vị trí đỗ 24 → Vệt lăn N5 → Đường lăn A1 → Đường lăn song song S → Đường lăn B1 → Đường lăn D1 → Đường lăn song song D → Đường lăn D7/D8 → Đường CHC 28R.</li> </ul> <p><b>Landing procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: TWY D7/D8/D9/D10 → Parallel TWY D → TWY D1 → TWY B1 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 24 → Stand 24, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 24 → Stand 24.</li> <li>- RWY 28R: TWY D11/D12/D14 → Parallel TWY D → TWY B10 → Parallel TWY S:</li> <li>+ → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 24 → Stand 24, or</li> <li>+ → TWY A2/A3 → Taxilane A → TWY A1 → Taxilane N4 → Taxilane into stand 24 → Stand 24.</li> </ul> <p><b>Take-off procedure:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- RWY 10L: Stand 24 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B10 → Parallel TWY D → TWY D14 → RWY 10L.</li> <li>- RWY 28R: Stand 24 → Taxilane N5 → TWY A1 → Parallel TWY S → TWY B1 → TWY D1 → Parallel TWY D → TWY D7/D8 → RWY 28R.</li> </ul> |

### 3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này sẽ có hiệu lực từ 0000 ngày 03/09/2026.

### 4 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này sẽ huỷ bỏ:

- AIRAC AIP SUP 38/26
- AIP SUP 18/26

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

- HẾT -

### 3 EFFECT

This AIRAC AIP Supplement shall become effective from 0000 on 3 SEP 2026.

### 4 CANCELLATION

This AIRAC AIP Supplement shall supersede:

- AIRAC AIP SUP 38/26
- AIP SUP 18/26

This AIRAC AIP Supplement shall remain in force until its content has been incorporated into the Viet Nam AIP.

- END -

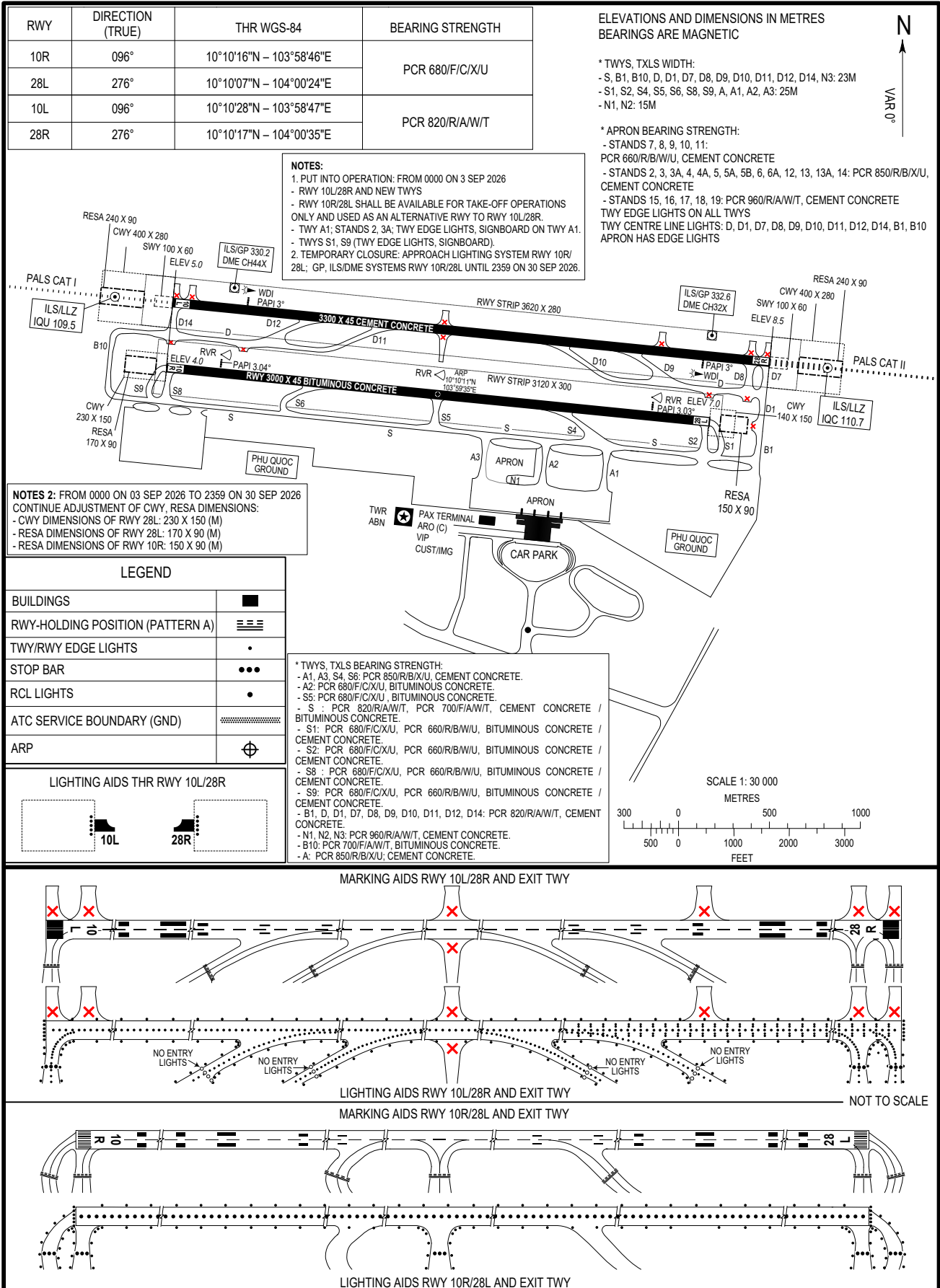
**AERODROME CHART – ICAO**  
**FROM 0000 ON 03 SEP 2026 TO**  
**2359 ON 30 SEP 2026**

10°10'11"N  
 103°59'35"E

AD ELEV  
 8M

TWR: 118.6 PRI  
 118.725 SRY  
 GROUND: 121.925 PRI  
 121.625 SRY  
 121.5 EMERG

**AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)**



CHANGES: PUTTING RWY 10L/28R INTO OPERATION; ADJUSTMENT OF THE EXISTING RWY DESIGNATION FROM 10/28 TO 10R/28L.

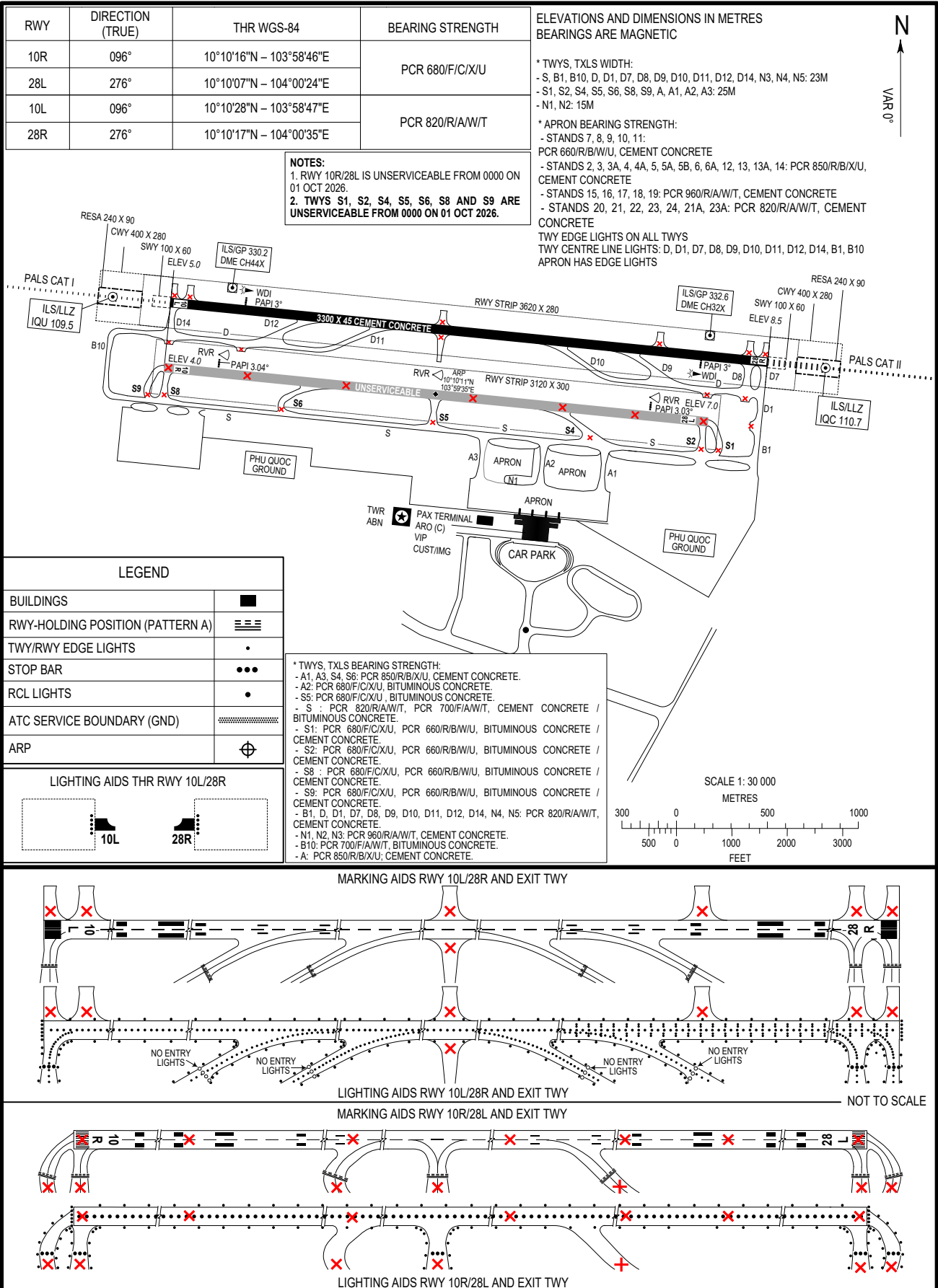
**AERODROME CHART – ICAO**  
**FROM 0000 ON 01 OCT 2026**

10°10'11"N  
103°59'35"E

AD ELEV  
8M

TWR: 118.6 PRI  
118.725 SRY  
GROUND : 121.925 PRI  
121.625 SRY  
121.5 EMERG

**AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)**



AIRCRAFT PARKING/  
DOCKING CHART – ICAO  
FROM 0000 ON 03 SEP 2026 TO 2359 ON 30 SEP 2026

APRON ELEV  
10 M

|                      |         |       |
|----------------------|---------|-------|
| TWR:                 | 118.6   | PRI   |
|                      | 118.725 | SRY   |
| GROUND : 121.925 PRI |         |       |
|                      | 121.625 | SRY   |
|                      | 121.5   | EMERG |

AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)

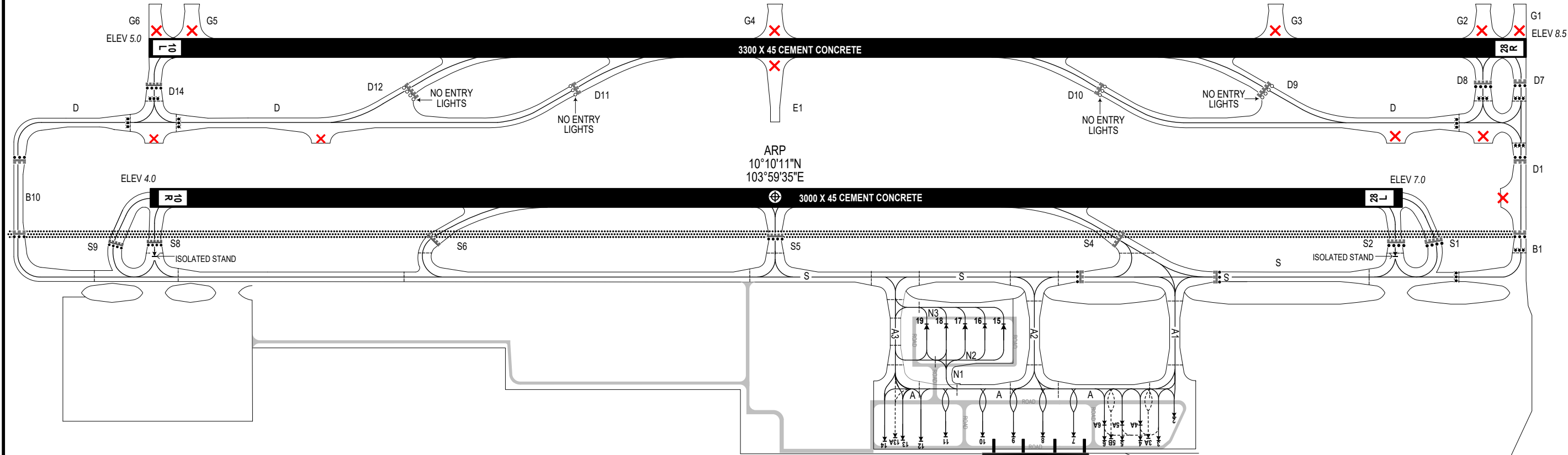
- \* TWYS, TXLS WIDTH:  
- S, B1, B10, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14, N3: 23M  
- S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9, A, A1, A2, A3: 25M  
- N1, N2: 15M

- NOTES: PUT INTO OPERATION: FROM 0000 ON 3 SEP 2026**  
- RWY 10L/28R AND NEW TWYS  
- RWY 10R/28L SHALL BE AVAILABLE FOR TAKE-OFF OPERATIONS ONLY AND USED AS AN ALTERNATIVE RWY TO RWY 10L/28R.  
- TWY A1; STANDS 2, 3A; TWY EDGE LIGHTS, SIGNBOARD ON TWY A1.  
- TWYS S1, S9 (TWY EDGE LIGHTS, SIGNBOARD).

- \* TWYS, TXLS BEARING STRENGTH:  
- A1, A3, S4, S6: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE.  
- A2: PCR 680/F/C/X/U, BITUMINOUS CONCRETE.  
- S5: PCR 680/F/C/X/U, BITUMINOUS CONCRETE.  
- S: PCR 820/R/A/W/T, PCR 700/F/A/W/T, CEMENT CONCRETE / BITUMINOUS CONCRETE.  
- S1: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S2: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S8: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S9: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- B1, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14: PCR 820/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE.  
- N1, N2, N3: PCR 960/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE.  
- B10: PCR 700/F/A/W/T, BITUMINOUS CONCRETE.  
- A: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE.

- \* APRON BEARING STRENGTH:  
- STANDS 7, 8, 9, 10, 11:  
PCR 660/R/B/W/U, CEMENT CONCRETE  
- STANDS 2, 3, 3A, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE  
- STANDS 15, 16, 17, 18, 19: PCR 960/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE  
TWY EDGE LIGHTS ON ALL TWYS  
TWY CENTRE LINE LIGHTS: D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14, B1, B10  
APRON HAS EDGE LIGHTS

ELEVATIONS IN METRES



- 1. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES FOR EACH STAND, OPERATIONAL LIMITATION: FROM 0000 ON 03 SEP 2026 TO 2359 ON 30 SEP 2026**  
- STAND 2: USED FOR ACFT UP TO ATR72 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE FROM THE STAND IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1. WHEN THERE ARE ACFT CODE E TAXIING VIA TWY A1, GROUND EQUIPMENT AND PERSONNEL AT STAND 2 SHALL KEEP SAFE DISTANCE FROM THE ACFT ENGINE JET BLAST.  
- STAND 3A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 3A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3-4-4A. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1.  
- STAND 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14: USED FOR ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 3 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 3A. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 4 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 4A. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5A, 5B. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 6 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 6A, 5B. ONLY USED FOR ACFT AT STANDS 13, 14 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 13A. ACFT AT STAND 14: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE WEST FOR DEPARTURE VIA TWY A3.  
- STAND 4A: USED FOR ACFT UP TO EMBAER (E195) AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 4A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 4. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 3A. THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4.  
- STAND 5A, 6A: USED FOR ACFT UP TO EMBAER (E195) AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING:  
+ STAND 5A: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5, 5B. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 3A, 4; THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4 AND BETWEEN STANDS 4-5.  
+ STAND 6A: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 6A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 6, 5B. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 4, 5, 3A, 5B; THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4, BETWEEN STANDS 4-5 AND BETWEEN STANDS 5-6.  
- STAND 5B: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5B WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5, 6, 5A, 6A.  
- STANDS 7, 8, 11: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. STANDS 7: EQUIPPED WITH PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR INTERNATIONAL ARRIVAL/DEPARTURE FLIGHTS. STANDS 8: EQUIPPED WITH PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR INTERNATIONAL/DOMESTIC ARRIVAL/DEPARTURE FLIGHTS.  
- STANDS 9, 10, 13A: USED FOR AIRCRAFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. STANDS 9, 10: EQUIPPED WITH PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR DOMESTIC ARRIVAL/DEPARTURE FLIGHTS. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING:  
+ STANDS 13A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT AT STAND 13A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 13, 14.  
+ ACFT AT STAND 13A: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE WEST FOR DEPARTURE VIA TWY A3.  
- STANDS 15, 16, 17, 18, 19: USED FOR ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ACFT AT STANDS 15, 16, 17, 18, 19 ARE ONLY PERMITTED TO START ENGINES FOR SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT OPERATING ON TAXILANE N2 CORRESPONDING TO EACH STAND (DUE TO JET BLAST DURING DEPARTURE). WHEN AN ACFT AT STAND 18 STARTS ENGINES FOR DEPARTURE, OTHER ACFT ARE NOT PERMITTED TO TAXI INTO TAXILANE N1 FROM TAXILANE A (DUE TO JET BLAST DURING DEPARTURE). ACFT AT STAND 19 ARE ONLY PERMITTED TO SELF-TAXI TO TAXILANE N3 WHEN THERE ARE NO ACFT TAXIING ON TWY A3. WHEN AN ACFT TAXIING FROM TWY A3 INTO TAXILANE N2, ACFT TAXIING FROM TAXILANE A TO TWY A3 SHALL HOLD SHORT, AND ACFT ARE NOT PERMITTED TO TAXI FROM TAXILANE A INTO TAXILANE N1. ACFT AT STANDS 16, 17, 18, 19 ARE ONLY PERMITTED TO SELF-TAXI TO TAXILANE N3 WHEN THERE ARE NO PERSONNEL OR GROUND EQUIPMENT AT THE ADJACENT STAND ON THE RIGHT SIDE.  
**2. AIRCRAFT OPERATING PROCEDURES FROM RWY, TWYS INTO APRON AND VICE VERSA: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.**  
**3. PILOT FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.**

| LEGEND                                                       |  |
|--------------------------------------------------------------|--|
| ARP                                                          |  |
| ATC SERVICE BOUNDARY (GND)                                   |  |
| ACFT STAND                                                   |  |
| TAXILANE MARKING                                             |  |
| TAXILANE MARKING (CONDITIONAL)                               |  |
| INTERMEDIATE HOLDING POSITION                                |  |
| SERVICE ROAD                                                 |  |
| RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)                             |  |
| STOP BAR                                                     |  |
| CLOSED                                                       |  |
| BUILDINGS                                                    |  |
| INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW) |  |

CHANGES: PUTTING RWY 10L/28R INTO OPERATION; ADJUSTMENT OF THE EXISTING RWY DESIGNATION FROM 10/28 TO 10R/28L.



AIRCRAFT PARKING/  
DOCKING CHART – ICAO  
FROM 0000 ON 01 OCT 2026

APRON ELEV  
10 M

|          |         |       |
|----------|---------|-------|
| TWR:     | 118.6   | PRI   |
|          | 118.725 | SRY   |
|          |         |       |
| GROUND : | 121.925 | PRI   |
|          | 121.625 | SRY   |
|          | 121.5   | EMERG |

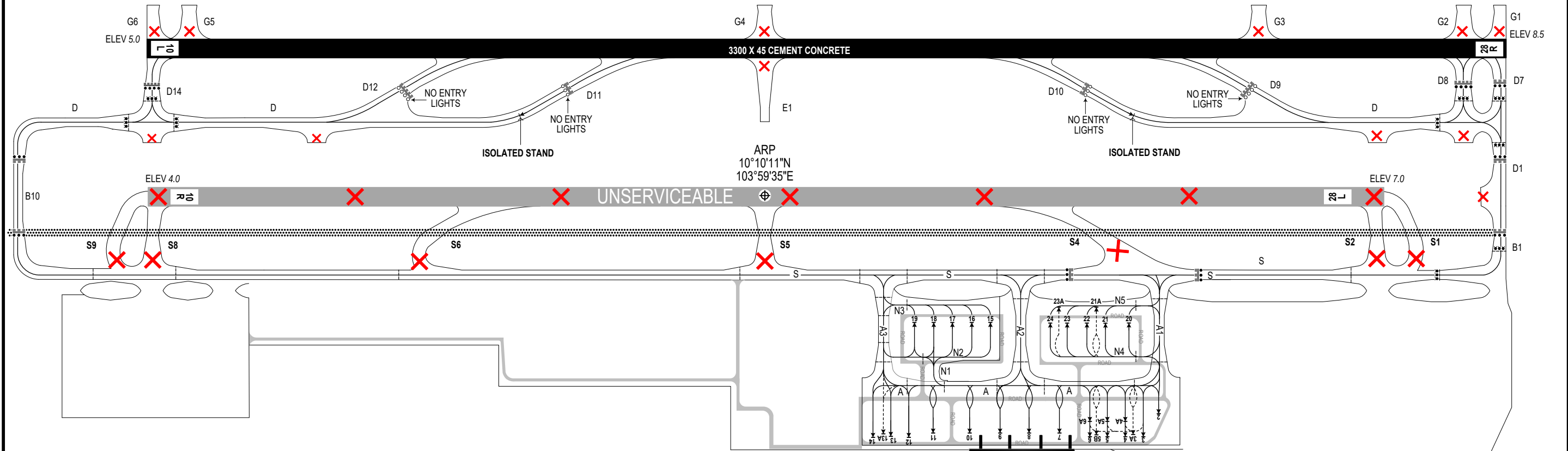
AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)

- \* TWYS, TXLS WIDTH:  
- S, B1, B10, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14, N3, N4, N5: 23M  
- S1, S2, S4, S5, S6, S8, S9, A, A1, A2, A3: 25M  
- N1, N2: 15M
- NOTES: FROM 0000 ON 01 OCT 2026**  
- RWY 10R/28L IS UNSERVICEABLE.  
- **TWYS S1, S2, S4, S5, S6, S8 AND S9 ARE UNSERVICEABLE.**  
- **ISOLATED STANDS: LOCATED AT TWYS D10, D11.**  
- PUT INTO OPERATION:  
+ EXTENDED APRON 1D, INCLUDING STANDS FOR ACFT CODE C: 20, 21, 22, 23, 24 AND TWO STANDS OPERATED FLEXIBLY FOR ACFT CODE E 21A AND 23A.  
+ TAXILANE N4, N5.

- \* TWYS, TXLS BEARING STRENGTH:  
- A1, A3, S4, S6: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE.  
- A2: PCR 680/F/C/X/U, BITUMINOUS CONCRETE.  
- S5: PCR 680/F/C/X/U, BITUMINOUS CONCRETE.  
- S: PCR 820/R/A/W/T, PCR 700/F/A/W/T, CEMENT CONCRETE / BITUMINOUS CONCRETE.  
- S1: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S2: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S8: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- S9: PCR 680/F/C/X/U, PCR 660/R/B/W/U, BITUMINOUS CONCRETE / CEMENT CONCRETE.  
- B1, D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14, N4, N5: PCR 820/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE.  
- B10: PCR 700/F/A/W/T, BITUMINOUS CONCRETE.  
- N1, N2, N3: PCR 960/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE.  
- A: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE.

- \* APRON BEARING STRENGTH:  
- STANDS 7, 8, 9, 10, 11:  
PCR 660/R/B/W/U, CEMENT CONCRETE  
- STANDS 2, 3, 3A, 4, 4A, 5, 5A, 5B, 6, 6A, 12, 13, 13A, 14: PCR 850/R/B/X/U, CEMENT CONCRETE  
- STANDS 15, 16, 17, 18, 19: PCR 960/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE  
- STANDS 20, 21, 22, 23, 24, 21A, 23A: PCR 820/R/A/W/T, CEMENT CONCRETE  
TWY EDGE LIGHTS ON ALL TWYS  
TWY CENTRE LINE LIGHTS: D, D1, D7, D8, D9, D10, D11, D12, D14, B1, B10  
APRON HAS EDGE LIGHTS

ELEVATIONS IN METRES



1. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES FOR EACH STAND, OPERATIONAL LIMITATION: FROM 0000 ON 1 OCT 2026

- STAND 2: USED FOR ACFT UP TO ATR72 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE FROM THE STAND IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1. WHEN THERE ARE ACFT CODE E TAXIING VIA TWY A1, GROUND EQUIPMENT AND PERSONNEL AT STAND 2 SHALL KEEP SAFE DISTANCE FROM THE ACFT ENGINE JET BLAST.
  - STAND 3A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 3A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3-4-4A. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1.
  - STANDS 3, 4, 5, 6, 12, 13, 14: USED FOR ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 3 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 3A. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 4 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 4A. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5A, 5B. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 6 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 6A, 5B. ONLY USED FOR ACFT AT STANDS 13, 14 WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 13A. ACFT AT STAND 14: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE WEST FOR DEPARTURE VIA TWY A3.
  - STAND 4A: USED FOR ACFT UP TO EMBRAER (E195) AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 4A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STAND 4. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 3A; THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4.
  - STAND 5A, 6A: USED FOR ACFT UP TO EMBRAER (E195) AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING:
    - + STAND 5A: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5, 5B. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 3A, 4; THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4 AND BETWEEN STANDS 4-5.
    - + STAND 6A: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 6A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 6, 5B. ONLY SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 3, 4, 5, 3A, 5B; THERE ARE NO VEHICLES OR GROUND EQUIPMENT STAGED IN THE AREAS BETWEEN STANDS 3-4, BETWEEN STANDS 4-5 AND BETWEEN STANDS 5-6.
  - STAND 5B: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 5B WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 5, 6, 5A, 6A.
  - STANDS 7, 8, 11: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. STAND 7: EQUIPPED WITH PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR INTERNATIONAL ARRIVAL/DEPARTURE FLIGHTS. STAND 8: EQUIPPED WITH PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR INTERNATIONAL/DOMESTIC ARRIVAL/DEPARTURE FLIGHTS.
  - STANDS 9, 10, 13A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. STANDS 9, 10: EQUIPPED PASSENGER BOARDING BRIDGE FOR ARRIVAL/DEPARTURE DOMESTIC FLIGHTS. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING:
    - + STANDS 13A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT AT STAND 13A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 13, 14.
    - + ACFT AT STAND 13A: ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE WEST FOR DEPARTURE VIA TWY A3.
  - STANDS 15, 16, 17, 18, 19: USED FOR ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ACFT AT STANDS 15, 16, 17, 18, 19 ARE ONLY PERMITTED TO START ENGINES FOR SELF-TAXI OUT WHEN THERE ARE NO ACFT OPERATING ON TAXILANE N2 CORRESPONDING TO EACH STAND (DUE TO JET BLAST DURING DEPARTURE). WHEN AN ACFT AT STAND 18 STARTS ENGINES FOR DEPARTURE, OTHER ACFT ARE NOT PERMITTED TO TAXI INTO TAXILANE N1 FROM TAXILANE A (DUE TO JET BLAST DURING DEPARTURE). ACFT AT STAND 19 ARE ONLY PERMITTED TO SELF-TAXI TO TAXILANE N3 WHEN THERE ARE NO ACFT TAXIING ON TWY A3. WHEN AN ACFT TAXIING FROM TWY A3 INTO TAXILANE N2, ACFT TAXIING FROM TAXILANE A TO TWY A3 SHALL HOLD SHORT, AND ACFT ARE NOT PERMITTED TO TAXI FROM TAXILANE A INTO TAXILANE N1. ACFT AT STANDS 16, 17, 18, 19 ARE ONLY PERMITTED TO SELF-TAXI TO TAXILANE N3 WHEN THERE ARE NO PERSONNEL OR GROUND EQUIPMENT AT THE ADJACENT STAND ON THE RIGHT SIDE.
  - STANDS 20, 21, 22, 23, 24: USED FOR ACFT UP TO A321 AND EQUIVALENT.
  - STANDS 21A, 23A: USED FOR ACFT UP TO B747-400 AND EQUIVALENT. LIMITATION/NOTE WHEN OPERATING: ONLY USED FOR ACFT AT STAND 21A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 21, 22. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE EAST FOR DEPARTURE VIA TWY A1. ONLY USED FOR ACFT AT STAND 23A WHEN THERE ARE NO ACFT PARKING AT STANDS 23, 24. ONLY PUSH-BACK PROCEDURE IS USED, THE NOSE OF THE ACFT FACE WEST VIA TWY N4 TO TWY A1 (THE NOSE OF THE ACFT FACE SOUTH) FOR DEPARTURE VIA TWY A2/A3.
2. AIRCRAFT OPERATING PROCEDURES FROM RWY, TWYS INTO APRON AND VICE VERSA: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
3. PILOT FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

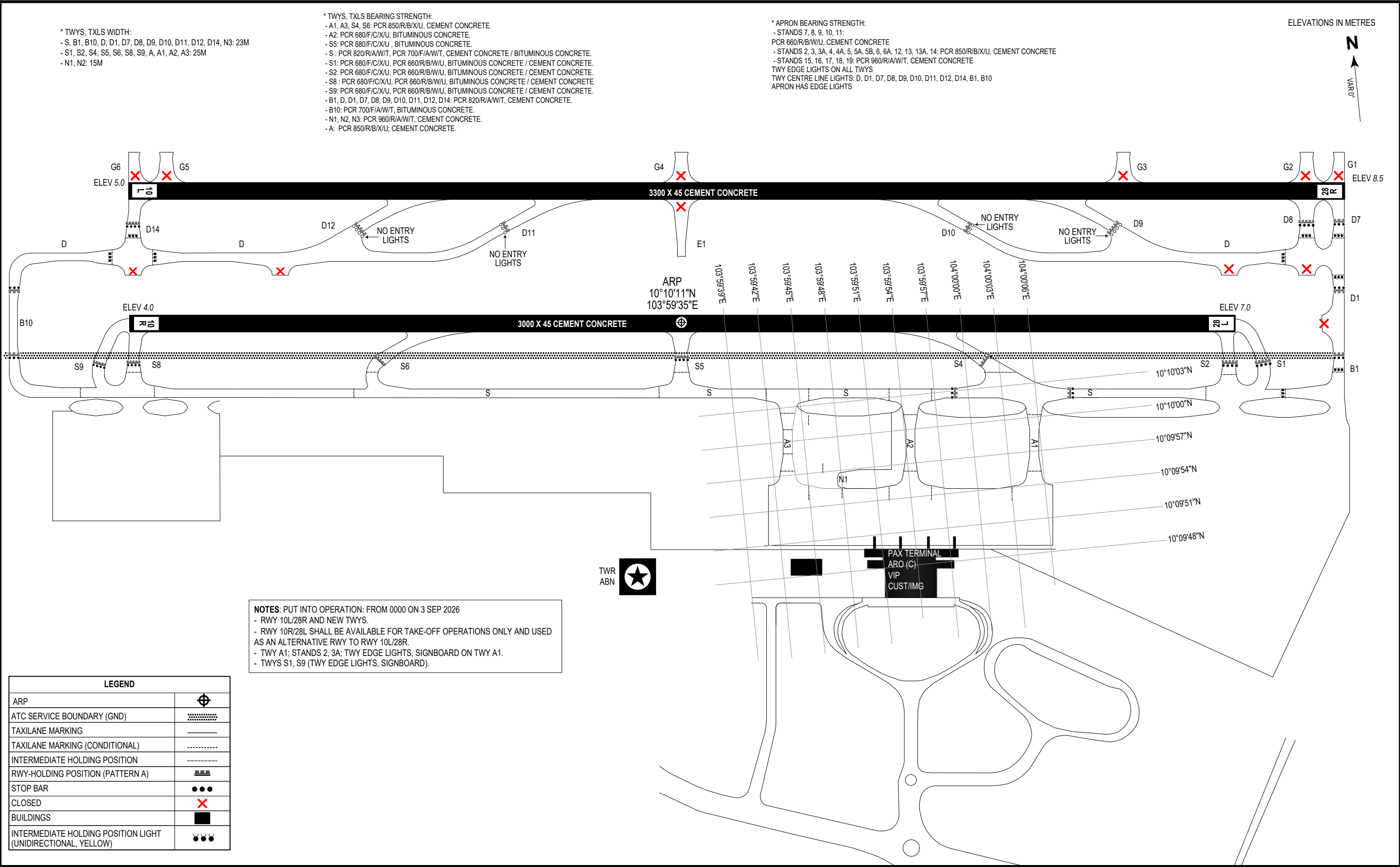
CHANGES: RWY 10R/28L IS UNSERVICEABLE; TWYS S1, S2, S4, S5, S6, S8 AND S9 ARE UNSERVICEABLE; PUTTING STANDS 20, 21, 22, 23, 24, 21A, 23A AND TAXILANE N4, N5 INTO OPERATION; ISOLATED STANDS.

AERODROME GROUND  
MOVEMENT CHART – ICAO  
FROM 0000 ON 03 SEP 2026 TO 2359 ON 30 SEP 2026

APRON ELEV  
10 M

|          |         |       |
|----------|---------|-------|
| TWR:     | 118.6   | PRI   |
|          | 118.725 | SRY   |
| <hr/>    |         |       |
| GROUND : | 121.925 | PRI   |
|          | 121.625 | SRY   |
|          | 121.5   | EMERG |

AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)



AERODROME GROUND  
MOVEMENT CHART – ICAO  
FROM 0000 ON 01 OCT 2026

APRON ELEV  
10 M

|          |         |       |
|----------|---------|-------|
| TWR:     | 118.6   | PRI   |
|          | 118.725 | SRY   |
| <hr/>    |         |       |
| GROUND : | 121.925 | PRI   |
|          | 121.625 | SRY   |
|          | 121.5   | EMERG |

AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)

